

Số: /BC-UBND

Vĩnh Châu B, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện “chương trình quốc gia về Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn xã Vĩnh Châu B

Căn cứ Kế hoạch giám sát số 514/KH-ĐGS ngày 05/4/2024 của Đoàn giám sát chuyên đề về “chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025”.

UBND xã Vĩnh Châu B báo cáo kết quả thực hiện chương trình giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI:

1. Đặc điểm tự nhiên:

Xã Vĩnh Châu B được thành lập vào tháng 2/1972, được tách ra từ xã Vĩnh Châu; Trung tâm xã cách thị trấn Tân Hưng 8km theo tỉnh Lộ 831 và khoảng 4Km theo tuyến lộ Gò Thuyền; Phía Đông giáp xã Vĩnh Thạnh; phía Tây giáp xã Tân Phước huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; phía Nam giáp xã Hòa Bình, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; phía Bắc giáp xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Xã Vĩnh Châu B có diện tích tự nhiên 2.963,28 ha được chia thành 03 ấp (Ấp 2, Ấp 4, Ấp 5); Dân số 1.026 hộ với 3.825 nhân khẩu, sống chủ yếu theo các tuyến lộ và tuyến kênh nội đồng. Đời sống nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp, (tổng diện tích sản xuất nông nghiệp trồng lúa là 2.245ha) một số ít nuôi trồng thủy sản và buôn bán nhỏ lẻ. Hệ thống chính trị xã luôn giữ vững ổn định.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội:

2.1. Kinh tế:

- Vĩnh Châu B là xã vùng sâu, có địa hình thấp và là xã đầu nguồn của huyện Tân Hưng. Đây là nơi lũ về sớm nhưng lại rút chậm. Chính vì vậy, đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Kinh tế của xã chủ yếu dựa vào nông nghiệp (trồng lúa nước) là chính.

- Nhờ thực hiện tốt công tác thủy lợi, sản xuất nông nghiệp của xã không ngừng gia tăng về diện tích trồng lúa (từ 2 vụ lên 3 vụ) và sản lượng thóc qua các năm đều tăng. Cụ thể năm diện tích trồng lúa là 2.245 ha phần còn lại là đất thổ cư, sông rạch, giao thông và đất khác

2.2. Xã hội :

- Giáo dục được quan tâm đầu tư đúng mức và đi vào chiều sâu nên học sinh không phải học hè do phải nghỉ trong mùa lũ, không còn tình trạng dạy 3 ca; hệ thống trường học được xây dựng kiên cố, từng bước quy hoạch đảm

bảo đạt chuẩn quốc gia; công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được mở rộng. Xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở.

- Mạng lưới Y tế được củng cố và phát triển. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo, trạm y tế xã có đủ biên chế và bác sĩ đảm bảo công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các chương trình y tế quốc gia đều đạt chỉ tiêu hàng năm.

- Công tác về xã hội luôn được quan tâm thực hiện, giải quyết tốt các chế độ chính sách, đền ơn đáp nghĩa, các chính sách về giải quyết việc làm, giảm nghèo... Tình hình ANCT-TTATXH luôn được giữ vững ổn định.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành:

- Kịp thời củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển nông thôn mới, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và phân công cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền, xem Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ.

- Thành viên ban chỉ đạo cấp xã và các ngành, đoàn thể có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ do Ban chỉ đạo phân công. Chỉ đạo các Ban phát triển ấp xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

2. Công tác triển khai bằng văn bản:

- Ngay từ đầu năm 2023, Đảng ủy đã có Nghị quyết số 37-NQ/ĐU ngày 06/02/2023 của Đảng ủy xã về việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ấp đạt chuẩn NTM năm 2023, trên cơ sở đó UBND xã xây dựng kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/02/2023 thực hiện theo Nghị quyết đề ra.

- UBND xã có Quyết định 111/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 xã Vĩnh Châu B về việc củng cố BCD xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM trên địa bàn xã và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo; Quyết định 113/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND xã Vĩnh Châu B về việc củng cố Ban quản lý xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã;

- Có Quyết định thành lập Ban phát triển ấp 2 tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND xã Vĩnh Châu B và có bàn hành quy chế hoạt động theo quy định.

- Có Quyết định thành lập Ban phát triển ấp 4 tại Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND xã Vĩnh Châu B có bàn hành quy chế hoạt động theo quy định.

- Có Quyết định thành lập Ban phát triển ấp 5 tại Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND xã Vĩnh Châu B có bàn hành quy chế hoạt động theo quy định.

2. Công tác tuyên truyền, phối hợp thực hiện:

a. Công tác truyền thông:

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã luôn phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị từ xã đến các ấp bằng nhiều hình thức và phương pháp tuyên truyền, như thông qua hệ thống đài truyền thanh của xã, phát thanh lưu động, thông qua các cuộc hội họp đã lồng ghép tuyên truyền, vận động đến tận người dân nhận thức được tầm quan trọng mục đích và ý nghĩa của việc xây dựng NTM. Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ có tính chiến lược trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, là cuộc vận động xã hội sâu sắc, lâu dài, liên tục và toàn diện về phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, sản xuất, đời sống, nếp sống, phong tục tập quán theo 19 tiêu chí Chính phủ ban hành, phát huy vai trò chủ động của cộng đồng dân cư, đặc biệt là cộng đồng xóm, ấp, các hoạt động cụ thể ở địa phương do chính người dân bàn bạc quyết định, là chủ thể của quá trình phát triển, được thực hiện trên cơ sở vừa cải tạo vừa xây dựng, vừa kế thừa những thành tựu, truyền thống và bản sắc văn hóa tốt đẹp ở nông thôn, vừa hình thành những giá trị mới theo hướng văn minh, hiện đại; trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch, quy chuẩn để đảm bảo yêu cầu phát triển lâu dài và bền vững. Trong đó các Cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể đóng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, động viên và hỗ trợ thực hiện. Đồng thời phát động phong trào “toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” của địa phương. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng.

- Qua công tác tuyên truyền vận động, ý thức của người dân được nâng lên, người dân hiểu rõ xây dựng nông thôn mới là quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới chủ yếu là sản xuất phát triển, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và người dân có vai trò là chủ thể quan trọng. Từ đó đã tích cực tham gia thể hiện qua các việc làm cụ thể như: hiến đất, đóng góp tiền, ngày công lao động nạo vét các kênh nội đồng, xây dựng các công trình giao thông nông thôn, xây dựng nhà máy nước đạt chuẩn; áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế gia đình để nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế hợp tác, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

b. Công tác đào tạo, tập huấn:

- Nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác nông thôn mới, thông qua các lớp tập huấn, đào tạo của Tỉnh và Huyện. UBND xã đã cử cán bộ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tham gia đầy đủ các buổi tập huấn. Từ đó nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác nông thôn mới, ý thức trách nhiệm của cán bộ từng bước được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

3. Công tác huy động nguồn lực:

Thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, xã đã tuyên truyền vận động nhân dân bằng nhiều hình thức để thực hiện các tiêu chí xây

dựng nông thôn mới. Nguồn vốn đầu tư chủ yếu đầu tư về xây dựng cơ bản do ngân sách huyện, xã hỗ trợ và sự đóng góp của người dân.

Cụ thể gia đoạn 2021 - 2024:

- Hiến đất thực hiện các công trình XDCHB trên địa bàn xã diện tích ước tính 4.5 ha giá trị tương đương: 6 tỷ đồng

- Vốn nhân dân đóng góp để thực hiện các hạng mục hạ tầng nông thôn ước tính 600 triệu đồng

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ CÔNG TÁC DUY TRÌ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 13/19 (tổng số) tiêu chí, cụ thể:

1. Tiêu Chí Quy hoạch:

1.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có đồ án quy hoạch xây dựng NTM được UBND huyện phê duyệt tại quyết định số 1306/QĐ – UBND ngày 28/9/2012 của UBND huyện “về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng NTM xã Vĩnh Châu B”.

- Có quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện Tân Hưng về việc ban hành quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch xây dựng NTM xã Vĩnh Châu B

- Tổ chức công bố quy hoạch NTM: BCĐ NTM xã kết hợp với Phòng KT&HT, phòng NN&PTNT và một số phòng ban của huyện tổ chức công bố quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt đến địa bàn các ấp và triển khai thực hiện các công trình, dự án theo quy hoạch để đạt các tiêu chí còn lại theo Quyết định của UBND huyện.

- Tổ chức niêm yết các bản vẽ quy hoạch: Các bản vẽ quy hoạch đã được niêm yết tại các trụ sở ấp và tại UBND xã..

1.3. Tự đánh giá: Đạt

2. Tiêu chí giao thông:

2.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có 100% Đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Có 100% Đường trục ấp (liên ấp) được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Có tỷ lệ từ 70% Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Có tỷ lệ từ 80% Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng số km đường trục xã: 10,683km; Số km đã được nhựa hóa, hoặc bê tông hóa: 9,636km, đạt tỷ lệ: 90,2% (Chưa đạt).

- Tổng số km đường trục ấp: 21,76km trong đó Số km đường đã được cứng hóa: 21,76km, đạt tỷ lệ: 100% (Đạt)

- Tổng số km đường ngõ xóm: 23km; Số km sạch, không lầy lội vào mùa mưa: 21 km, đạt tỷ lệ: 91,3% (Đạt)

- Trên địa bàn xã không quy hoạch đường trục chính nội đồng.

2.3. Đánh giá: Chưa đạt

3. Tiêu chí thủy lợi:

3.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có trên 80% đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Diện tích gieo trồng, nuôi trồng cả năm thực tế được tưới, tiêu bởi công trình thủy lợi 2.294 ha; diện tích gieo trồng, nuôi trồng cả năm cần tưới, tiêu theo kế hoạch 2.294 ha. Do đó tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%. (đạt)

- Về đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ:

+ Xã có Ban chỉ huy PCTT và TKCN và đội xung kích PCTT; có công chức xã được phân công theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND xã Vĩnh Châu B về việc kiện toàn BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Vĩnh Châu B.

+ Có Kế hoạch PCTT của xã được phê duyệt; có xác định vùng nguy cơ cao về rủi ro theo các loại hình thiên tai, có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn theo Kế Hoạch số 190/KH-UBND ngày 24/5/2023 của UBND xã Vĩnh Châu B về việc PCTT&TKCN năm 2023

+ Xã có 100% cán bộ, công chức tham gia trực tiếp công tác PCTT được tập huấn, nâng cao năng lực PCTT.

+ Xã có kế hoạch PCTT-TKCN được phê duyệt và được rà soát, cập nhật bổ sung hàng năm, đáp ứng yêu cầu PCTT tại chỗ.

+ Xã có phương án huy động phương tiện tại chỗ nhằm mục đích trưng dụng phương tiện làm nhiệm vụ PCTT - TKCN trên địa bàn các ấp.

+ Cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã: Các cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai. Không có vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

+ Có 100% số điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo.

3.3. Đánh giá: Đạt

4. Tiêu chí điện nông thôn:

4.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Có trên 98% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

4.1. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống điện hạ thế được ngành điện đầu tư rải khắp toàn xã đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn ngành điện.

- Về tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 1.026/1.026, đạt 100%.

4.3. Đánh giá: Đạt

5. Tiêu chí trường học:

5.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Có trên 70% trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

5.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trường tiểu học trung học Vĩnh Châu B có Quyết định Công nhận đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 vào năm 2012; Theo Quyết định số 11969/QĐ-UBND, ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Long An về việc công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Trường Mầm non Vĩnh Châu B Quyết định Công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1; Theo Quyết định số 2423/QĐ-UBND, ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh Long An V/v Công nhận Trường Mầm Non Vĩnh Châu B đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1

5.3. Đánh giá : Đạt

6. Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa:

6.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã hoặc liên xã có Trung tâm Văn hóa Thể thao và Học tập cộng đồng phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã hoặc liên xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- 100% ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

6.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trung tâm VH-TT&HTCĐ: Xã có trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xây dựng năm 2017 và đưa vào sử dụng từ đầu năm 2018, được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết (bàn, ghế, âm thanh, ánh sáng,...) đảm bảo hoạt động văn hoá, văn nghệ thể thao và các hoạt động khác; Hội trường có diện tích là 250m², đảm bảo hoạt động văn hoá, văn nghệ thể thao và các hoạt động khác. Có tổng diện tích là 2.020m²..

- Có quyết định thành lập Ban Quản lý Trung tâm VH-HTCĐ xã (QĐ số 1839/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện Tân Hưng)

- Điểm vui chơi giải trí: Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi (sân bóng chuyền, Sân cầu lông, sân bóng đá,...).

- Nhà văn hóa ấp: Xã có 03/03 ấp có điểm sinh hoạt, đảm bảo phục vụ cộng đồng, có đủ không gian để hoạt động, có đầy đủ các thiết bị (bàn, ghế, ánh sáng, ...), có Ban Chủ nhiệm ấp và đảm bảo kinh phí hoạt động.

6.3. Đánh giá : Đạt

7. Tiêu chí chợ nông thôn:

7.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có khu thương mại mua bán, trao đổi hàng hóa.

7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Do địa bàn xã tiếp giáp với các chợ huyện Tân Hưng, chợ Hòa Bình, Chợ Tân Phước (Đồng Tháp) nên xã không có chợ nông thôn, chỉ có quy hoạch khu thương mại nông thôn, Việc mua bán, trao đổi của người dân được thực hiện tại xã

7.3. Đánh giá:

7.3. Đánh giá : Đạt

8. Tiêu chí thông tin và truyền thông:

8.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

8.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Điểm phục vụ bưu chính: Xã có một điểm bưu điện văn hóa xã, đảm bảo cung cấp được các dịch vụ bưu chính và viễn thông, đảm bảo về cơ sở vật chất, dịch vụ có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương, có biển tên điểm phục vụ, niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu

chính cung ứng tại điểm phục vụ. Thời gian mở cửa phục vụ đảm bảo theo qui định.

- Dịch vụ viễn thông, internet: Xã có 03/03 ấp đều có kết nối mạng để người dân truy cập Internet, dịch vụ viễn thông.

- Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp: Có đài truyền thanh xã do UBND xã trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị, kinh phí và hoạt động theo quy định của pháp luật; Xã có 15 trạm truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp luôn hoạt động tốt đảm bảo công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin như: hộp thư điện tử trong công tác quản lý, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động, hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền xã; đảm bảo về cơ sở vật chất có máy vi tính đảm bảo đủ phục vụ cho nhu cầu công tác của cán bộ, công chức với hệ số máy vi tính 22/22 cán bộ, công chức của xã đạt tỷ lệ là 100%; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có máy vi tính kết nối mạng Internet.

- + Sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành: Có 100% công chức xã được cấp tài khoản sử dụng; 100% số văn bản đến UBND xã được tiếp nhận và phân công giải quyết trên phần mềm; 100% số văn bản gửi về cấp trên được phát hành trên môi trường mạng.

- + Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh: UBND xã có hộp thư điện tử (ubndxvcbtanhung@longan.gov.vn) và sử dụng thường xuyên trong trao đổi công việc.

- + Sử dụng phần mềm một cửa điện tử: Có 100% số hồ sơ, thủ tục hành chính của xã được tiếp nhận và giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử; có 100% số hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và được công bố kịp thời trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- + Tuy nhiên xã Chưa có Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

8.3. Đánh giá: Chưa đạt

9. Nhà ở dân cư:

9.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã Không có hộ gia đình ở trong nhà tạm.
- Có trên 70% nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

9.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nhà tạm: Tỷ lệ nhà tạm dột nát của xã là: 1.54% (14 căn).
- Nhà ở đạt chuẩn: Có 964/978 căn nhà kiên cố đạt chuẩn theo quy định, đạt 98,57%, đảm bảo 3 cứng: Nền cứng, khung cứng, mái cứng như: khung bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái lợp bằng tôn, ngói; diện tích ở

tối thiểu đạt từ 14 m²/người; diện tích tối thiểu một căn nhà 24 m², niên hạn sử dụng công trình nhà ở tối thiểu 20 năm; các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi...) được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt. .

9.3. Đánh giá : Chưa đạt

10. Tiêu chí thu nhập:

10.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2023 lớn hơn hoặc bằng 56.000.000 đồng/người/ năm

10.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 53.000.000 đồng/ người/ năm (Chưa đạt)

10.3. Đánh giá: Chưa Đạt

11. Tiêu chí hộ nghèo:

11.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 đạt theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đạt dưới <4%.

11.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã là 29 hộ, hộ cận nghèo là 46, trong đó hộ không có khả năng lao động là 40. Tổng hộ nghèo đa chiều trên địa bàn là 3,55% (.../ tổng số hộ)

11.3. Đánh giá : Đạt

12. Tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm:

12.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 70\%$

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 25\%$

12.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng số người trong độ tuổi lao động của xã: 2.876 người (Trong đó, người có khả năng lao động là 2.275 người, người không có khả năng lao động là 37 người).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) là 1.225/2.275 đạt 53,85%

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) là đạt 29,14% (số liệu báo cáo năm 2023)

12.3. Đánh giá: Đạt

13. Tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất:

13.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

- Có Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

13.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hợp tác xã: Xã có 02HTX nông nghiệp hoạt động theo luật HTX năm 2012 đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tổ chức, hoạt động và các dịch vụ phục vụ cho sản xuất kinh doanh của thành viên trong HTX và 07 tổ hợp tác đang hoạt động.

- Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: Xã có các mô hình hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

- Xã Đang Hoàn thiện hồ sơ thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP đối với sản phẩm “cơm cháy”

- Xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Có thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng.

13.3. Đánh giá: Chưa Đạt

14. Tiêu chí giáo dục:

14.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt chuẩn.

- Phổ cập giáo dục tiểu học đạt chuẩn mức độ 2 trở lên.

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 2 trở lên.

- Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2 trở lên.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 $\geq 98\%$

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

- Trung tâm học tập cộng đồng xã được đánh giá/xếp loại

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 80\%$

14.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã được công nhận đạt xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023. Trong đó:

+ PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt

+ PCGD Tiểu học đạt mức độ 3(chuẩn là mức độ 2).

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 100%.

+ PCGD THCS đạt mức độ 3(chuẩn là mức độ 2).

+ Xóa mù chữ đạt mức độ 2(chuẩn là mức độ 2).

+ Trung tâm học tập cộng đồng xã được đánh giá/xếp loại: Tốt

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) là 49/60 đạt 81,67%

14.3. Đánh giá: Đạt

15. Tiêu chí y tế:

15.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$

- Y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi (theo chiều cao) từ 19% trở xuống.

- Tỷ lệ dân số có Sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$

15.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

a) Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: đến ngày 30/9/2023: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT xã Vĩnh Châu B là 3.445/3.779 đạt 90,68%.

b) Y tế xã đạt chuẩn quốc gia: Có quyết định số 7490/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An ngày 16/8/2022 về việc tái công nhận xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã

c) Tỷ lệ trẻ em duy dinh dưỡng: Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi (theo chiều cao) là 24/183 trẻ, tỷ lệ 13,11%

Tỷ lệ dân số có Sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 90%.

15.3. Đánh giá : Đạt

16. Tiêu chí văn hóa:

16.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã đạt tiêu chí văn hóa khi hàng năm có từ 75% số ấp trở lên đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.

- Tỷ lệ ấp có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới đạt 100%

16.2. Kết quả thực hiện tiêu chí: có 03/03 ấp đạt ấp Văn Hóa và 03/03 ấp có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

16.3. Đánh giá : Đạt.

17. Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm:

17.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn và hệ thống cấp nước tập trung $\geq 95\%$ (trong đó $\geq 45\%$ nước sạch)
- Cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%
- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.
- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2/người$
- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 85\%$
- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%
- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$
- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 70\%$
- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%
- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$
- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$

17.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước HVS đạt 100%; Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn và hệ thống cấp nước tập trung đạt 85,53%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.
- 100% tuyến đường xã, đường ấp và các khu vực công cộng được trồng cây xanh, cây bóng mát.
- Cụm dân cư và tuyến dân cư Gò Thuyền được trang bị đầy đủ thùng đựng rác và được thu gom thường xuyên
- Cảnh quan, môi trường của xã đảm bảo “xanh - sạch - đẹp, an toàn”, các tuyến đường giao thông không có hiện tượng xả rác thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ. quan
- Mai táng người chết:

+ Xã có nghĩa trang nhân dân với diện tích 1,2ha đảm bảo nơi chôn cất người chết phù hợp theo quy định

+ Khi tổ chức mai táng người chết được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục – tập quán và truyền thống của địa phương.

+ Trong việc mai táng người dân đã thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số: 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ y tế về việc hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng cụ thể:

+ Người chết ở địa phương chủ yếu được chôn cất theo phong tục tập quán. Mộ người chết được xây bằng gạch và bê tông nên không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

+ Người chết được khám liệm cẩn thận không quá 6 giờ sau khi mất và được bao phủ kín bằng túi nhựa nilong bên ngoài nên không phát tán mùi hôi.

+ Thời gian tổ chức đám tang thường từ 1 đến 3 ngày sau đó đưa đi an táng nên không ảnh hưởng đến môi trường. Đạt

- Xã đã vận động nhân dân thực hiện phân loại rác, xử lý rác tại nguồn, nơi để thùng rác hợp lý, phối hợp với công ty công trình đô thị huyện lấy rác, cụm dân cư, Tỷ lệ chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 92%.

- Tuyên truyền người dân xóa các bãi rác tự phát. Xã không có tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường hết hạn; các vỏ bao bì, dụng cụ đựng các sản phẩm này sau khi sử dụng không vứt bừa bãi ra môi trường mà có điểm thu gom xử lý.

- Xã đã tuyên truyền vận động người dân xây dựng nhà tiêu, nhà tắm và hệ thống tiêu chất thải hợp vệ sinh. Đạt 92,8%

- Toàn xã có 908/908 hộ đảm bảo 3 sạch (*sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ*) thực hiện theo nội dung cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Đạt 100%

- 100% Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: đạt

- 100% Các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

17.3. Đánh giá: Đạt.

18. Tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

18.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Các tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội
- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp

18.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Cán bộ, công chức: Xã có 22/22 chức danh cán bộ, công chức được bố trí đạt chuẩn theo qui định.
- Hệ thống chính trị: Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo qui định.
- Đảng bộ, chính quyền xã: Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội: Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xã được công nhận vững mạnh đạt 100%.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 18/1/2023 của UBND huyện Tân Hưng về việc công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.
- Xã đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Cụ thể: có 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu và được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.
- Xã có ít nhất 01 nữ là lãnh đạo chủ chốt của xã và có quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt cấp xã để khi khuyết thì bố trí ngay cán bộ nữ vào các vị trí này.

18.3. Đánh giá: Đạt

19. Tiêu chí an ninh, trật tự xã hội:

19.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.
- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên. Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

19.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã:

+ Xã đảm bảo xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng đáp ứng đầy đủ như: xây dựng Ban Chỉ huy quân sự và dân quân xã, có Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân xã; Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; Chỉ huy trưởng và chỉ huy phó được đào tạo đúng chuyên ngành quân sự và đủ trình độ theo yêu cầu. Hàng năm được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn.

+ Ban Chỉ huy quân sự xã có nơi làm việc riêng và trang thiết bị theo quy định của pháp luật, Chỉ huy trưởng, chỉ huy phó quân sự xã được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật.

+ Có 03/03 ấp có đội trưởng, tiểu đội trưởng dân quân thường trực, trung đội trưởng dân quân cơ động .

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”, tổ chức biên chế đơn vị dân quân tự vệ, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ của dân quân tự vệ theo quy định. Hàng năm các đối tượng dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo nội dung, thời gian, chương trình quy định, hoạt động của dân quân thực hiện theo quy định.

- Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: có đầy đủ các kế hoạch về công tác quốc phòng theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và tuyển sinh quân sự; hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Có đầy đủ các kế hoạch về công tác quốc phòng theo qui định; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động tuyển sinh quân sự; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm, không có quân nhân đào, bỏ ngũ, bị kỷ luật tước quân tịch trả về địa phương; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh; Tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự xã hội và đảm bảo bình yên. Không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

- Xã không có khiếu kiện đông người kéo dài, không có khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

- Xã không xảy ra án giết người, cướp tài sản, cố ý gây thương tích hậu quả nghiêm trọng.

- Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút...) và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn xã được kiểm chế, giảm so với năm trước.

Nhiều năm liền xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội theo thông tư 23/BCA.

Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những kết quả đạt được:

Giai đoạn 2021 – 2023 UBND xã Vĩnh Châu B đạt được nhiều kết quả thiết thực, cụ thể đến năm 2023 kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển nhanh; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tỷ trọng tăng dần, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất nhất là các sản phẩm thuộc thế mạnh của xã; bộ mặt văn hóa ngày càng đổi mới, công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân đạt kết quả cao; tỷ lệ gia đình văn hóa luôn được duy trì, việc chăm lo gia đình chính sách luôn được quan tâm thực hiện; hệ thống chính trị không ngừng được đổi mới và phát huy sức mạnh tổng hợp; đội ngũ cán bộ công chức ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm; quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững và ổn định góp phần xây dựng xã hội văn minh giàu đẹp.

2. Tồn tại, hạn chế:

Việc huy động nguồn lực để thực hiện Chương trình còn gặp nhiều khó khăn, vốn huy động trong Nhân dân chủ yếu là hiến đất không hỗ trợ bồi thường; Thu nhập, tỷ lệ đào tạo của người dân chưa cao, hoạt động kinh tế tập thể chưa thực sự hiệu quả.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

- Một bộ phận nhân dân còn chưa có tính ý thức cao trong việc hiến đất thực hiện công trình, Một bộ phận nhân dân chưa ý thức được về tầm quan trọng và sự bền vững của chương trình.

- Các THT, HTX thiếu đi vai trò và tính chủ động, không hiểu hết mô hình HTX kiểu mới, không phát huy hết nội lực, còn trong chờ sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, không tự mình phấn đấu vươn lên để phát triển.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Đối với tiêu chí Ấp Nông thôn mới:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng NTM, tập trung hình thức tuyên truyền trực quan (pano, áp phích, cụm tin, tranh bích họa...)

- Tăng cường, duy trì thường xuyên công tác vệ sinh môi trường; xây dựng không gian, cảnh quang tại các thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Quyết tâm trong năm 2023 đạt chuẩn và được công nhận ấp NTM đối với ấp Vĩnh Nguyên và ấp Rọc Năng.

2. Tiếp tục nâng chất các tiêu chí đã đạt

- Thường xuyên đề nghị duy tu, nạo vét các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp. Nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan.

- Nâng chất lượng các trường mầm non, trường tiểu học và trung học cơ sở.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tiếp tục kiến nghị về cấp trên đối với những hạng mục cần nâng cấp, mở rộng, trang thiết bị cần mua sắm bổ sung.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, thể thao của xã, các nhà văn hóa ấp; Phát triển quy hoạch địa điểm vui chơi và sân thể thao đạt chuẩn diện tích và có định hướng mở rộng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Phấn đấu mức thu nhập bình quân đầu người hàng năm đạt theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với Ban QLDA; Duy tu và nâng cấp hạng mục của Trụ sở UBND xã, sân thể thao; công trình phụ trợ Nhà văn hóa đa năng, Cải tạo nâng cấp Trụ sở Công an, Quân sự xã.

2. Thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

2.1. Tiêu chí số 2: Giao thông

Nguyên nhân chưa đạt: Tổng số km đường trục xã: 10,683km; Số km đã được nhựa hóa, hoặc bê tông hóa: 9,636km, đạt tỷ lệ: 90,2% (Chưa đạt).

Giải pháp thực hiện: Nhựa hoá đoạn còn lại trên tuyến đường 837B (đoạn giáp Vĩnh Châu A) để đảm bảo 100% đường trục xã được nhựa hoá.

2.2. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

Nguyên nhân chưa đạt: Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng: Chưa đạt là do xã chưa có trang thông tin điện tử riêng

Giải pháp thực hiện: Thực hiện đăng ký mở trang thông tin điện tử riêng tại Sở Thông Tin và Truyền thông tỉnh Long An, đồng thời phân công cán bộ chuyên trách quản lý, cân đối kinh phí duy trì theo quy định.

2.3. Tiêu chí số 9: nhà ở dân cư

Nguyên nhân chưa đạt: Tỷ lệ nhà tạm dột nát của xã là: 1.54% (14 căn).

Giải pháp thực hiện: Tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động không để phát sinh nhà tạm, nhà xây mới phải đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng; Các ngành đoàn thể kết hợp với áp vận động xóa bỏ nhà tạm; Đối với những gia đình có hoàn cảnh có khăn tranh thủ các nguồn vốn từ vận động, các nhà hảo tâm, vốn của nhà nước để thực hiện xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương,

2.4. Tiêu chí số 10: Thu nhập

Nguyên nhân chưa đạt: Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 53.000.000 đồng/ người/ năm (Chưa đạt)

Giải pháp thực hiện: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Phấn đấu mức thu nhập bình quân đầu người hàng năm đạt theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh.

2.5. Tiêu chí số 13: tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

Nguyên nhân chưa đạt: Chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã nông nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động. Duy trì, phát triển các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, củng cố và phát triển mô hình sản xuất lúa sạch, vùng ứng dụng công nghệ cao.

- Các HTX nông nghiệp phải triển khai đăng ký chứng nhận VietGap ở cơ quan có thẩm quyền chứng nhận (Thời hạn của Giấy chứng nhận là 3 năm) hết hạn phải đăng ký lại.

- Triển khai Chương trình OCOP gắn với lợi thế của xã

VI. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho xã thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới trong năm 2023 cũng như trong giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 8151/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân xã đề xuất, kiến nghị huyện, tỉnh một số nội dung như sau:

Đề nghị huyện đầu tư đường trục xã là đường cặp kênh T2 đoạn còn lại (từ kênh Gò Thuyền – giáp Vĩnh Châu A); Trình tỉnh xin kinh phí nhựa hoá đoạn còn lại trên tuyến đường 837B (đoạn giáp Vĩnh Châu A) để đảm bảo 100% đường trục xã được nhựa hoá.

Tiêu chí môi trường và ATTP: kiến nghị phòng Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ thêm thùng rác để phục vụ công tác xử lý rác thải sinh hoạt; kiến

ngành Tài chính - Kế hoạch hỗ trợ thêm kinh sự nghiệp môi trường để phục vụ công tác phát quang bụi rậm cải thiện môi trường.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện “chương trình quốc gia về Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025” của UBND xã Vĩnh Châu B./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát (b/c);
- Đảng ủy; HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Đạt